TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2023/HSST
Ngày: 03/04/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Nhật Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Long

2. Ông Nguyễn Ngọc Chẩn

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Bình Nguyên- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Thị L, (tên gọi khác: không có) sinh năm 1980 tại Triệu Sơn, Thanh Hoá. Nơi cư trú: Bon S'rê Ú, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1951; Anh ruột 02 người; Chồng Phan Xuân H, sinh năm 1963 (đã ly hôn); con ruột 05 người lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự : Không.

Tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 06/3/2017, TAND thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông xử phạt Hoàng Thị L 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, thời hạn

tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/12/2016 đến ngày 12/12/2016 (chưa chấp hành án).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HSST ngày 22/9/2017, TAND thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông xử phạt Hoàng Thị L 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 06/3/2017 của TAND thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/12/2016 đến ngày 12/12/2016 (chưa chấp hành án).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HSST ngày 22/9/2017, TAND huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt Hoàng Thị L 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2017/QĐ-CA ngày 01/11/2017 của Chánh án TAND huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HSST ngày 22/9/2017 của TAND thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông và hình phạt 01 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HSST ngày 22/9/2017 của TAND huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, buộc Hoàng Thị L phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/12/2016 đến ngày 12/12/2016 (chưa chấp hành án).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSS ngày 23/02/2018, TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt Hoàng Thị L 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 03 tháng tù tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2017/QĐ-CA ngày 01/11/2017 của Chánh án TAND huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, buộc Hoàng Thị L phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 09/12/2016 đến ngày 12/12/2016 (chưa chấp hành án).

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2021/HS-ST ngày 04/6/2021, TAND thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt Hoàng Thị L 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018 của TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, buộc Hoàng Thị L chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2020, được trừ thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 09/12/2016 đến ngày 12/12/2016.

Hiện tại bị cáo Hoàng Thị L đang chấp hành án phạt tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2021/HS-ST ngày 04/6/2021 của TAND thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tại Trại giam An Phước – Bộ Công an thuộc huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Người bị hại:

1/ Vi Viết Ng, sinh năm 1968

2/ Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn Lệ Uyên, xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

3/ Trần Thị L, sinh năm 1970

4/ Nguyễn Thành L, sinh năm 1955

5/ Nguyễn Thị Tuý Tr, sinh năm 1961

Trú tại: KP. Vạn Phước, P.Xuân Thành, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

6/ Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 2002

Trú tại: KP. Dân Phước, P.Xuân Thành, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

7/ Nguyễn Thị Bảo Th, sinh năm 1982

8/ Nguyễn Văn C, sinh năm 1974

Trú tại: KP. Bình Thạnh, P.Xuân Đài, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

9/ Mai Hoàng Á, sinh năm 1986

10/ Trần Thị Thanh T, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn Chánh Nam, xã Xuân Thọ 1, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ngô Văn M, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn Triều Sơn, xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

2/ Nguyễn Việt C, sinh năm 1984

Trú tại: KP.Long Hải, P.Xuân Phú, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

3/ Phan Thị Thu T, sinh năm 1981

Trú tại: KP. Triều Sơn Đông, P.Xuân Đài, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

4/ Mang Thị L, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn 2, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Đều vắng mặt

Người làm chứng:

1/ Phan thị Thu H, sinh năm 2004

Trú tại: Bon S̓rê Ú, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

2/ Nguyễn Duy H, sinh năm 2002

3/ Nguyễn Gia S, sinh năm 2008

Trú tại: KP. Bình Thạnh, P.Xuân Đài, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (Đại diện hợp pháp của em S là vợ chồng chị Nguyễn Thị Bảo Th, anh Nguyễn Văn C).

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 02/7/2018, Hoàng Thị L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B1-319.56 (xe mượn của chị Mang Thị L) chở con ruột là Phan Thị Thu H (sinh ngày 11/02/2004) đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thị xã Sông Cầu tìm kiếm các quán tạp hóa để trộm cắp tài sản. L đến quán tạp hóa của vợ chồng ông Vi Viết Ng, bà Nguyễn Thị Thanh T tại thôn Lệ Uyên, xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu rồi vào trong quán giả vờ hỏi mua hàng hóa. Lợi dụng lúc ông Ng sơ hở thì L lén lút lấy 03 cây thuốc lá hiệu White Horse và 02 cây thuốc lá hiệu 555 bỏ vào trong 01 túi nilon màu đen rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Ông Ng phát hiện sự việc nên đuổi theo yêu cầu L ở lại và trình báo Công an thị xã Sông Cầu để làm việc thì L thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/7/2018, L mượn xe mô tô biển kiểm soát 78D1-181.45 của Ngô Văn M rồi điều khiển đi tìm kiếm các quán tạp hóa để trộm cắp tài sản. L đến quán tạp hóa của bà Trần Thị L tại thôn Cao Phong, xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu rồi vào trong quán giả vờ hỏi mua hàng. Lợi dụng lúc bà Lan sơ hở thì L lén lút lấy số tiền 2.200.000 đồng trong túi xách màu đỏ đặt bên cạnh tủ hàng và cất giấu vào trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Sau đó, bà Lan phát hiện nên trình báo sự việc cho Công an thị xã Sông Cầu.

Quá trình điều tra, Hoàng Thị L còn khai nhận 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn thị xã Sông Cầu với phương thức, thủ đoạn tương tự, cụ thể các lần như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/6/2018, Hoàng Thị L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B1-319.56 chở Phan Thị Thu H đến khu vực Cầu Tam Giang thuộc khu phố Dân Phước, phường Xuân Thành, thị xã Sông Cầu. L quan sát thấy chị Nguyễn Thị Yến N đang bán nước mía có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 bên cạnh nên nảy sinh ý định trộm cắp. L giả vờ hỏi mua nước mía, trong lúc chị N lấy nước mía để bán thì L lén lút lấy điện thoại di động nêu trên bỏ vào trong túi áo rồi điều khiển xe bỏ đi. Sau đó, L mang điện thoại di động trộm cắp được đến tiệm điện thoại "C Nguyễn" tại khu phố Long Hải, phường Xuân Phú, thị xã Sông Cầu để cầm cố cho anh Nguyễn Việt C được số tiền 1.500.000 đồng tiêu xài.

- Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 25/6/2018, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B1-319.56 chở H đến quán tạp hóa của vợ chồng chị Nguyễn Thị Bảo Thu, anh Nguyễn Văn Cu tại khu phố Bình Thạnh, phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu. L quan sát thấy trong quán có em Nguyễn Duy H và Nguyễn Gia S (là

con của chị Th) nên L vào quán giả vờ hỏi mua hàng và nhờ em H đi đến quán khác mua hàng giùm L. Lúc này chỉ còn em S tại quán thì L lén lút lấy 01 hộp nhựa bên trong có nhiều thẻ cào điện thoại cất giấu vào trong áo rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Sau đó, L đếm tổng giá trị số thẻ cào điện thoại đã trộm cắp được là 1.500.000 đồng và nhờ Ngô Văn M bán hộ. Do L giới thiệu làm nghề bán thẻ cào điện thoại nên Ngô Văn M đồng ý và M mang số thẻ cào điện thoại này bán lại cho chị Phan Thị Thu Th được số tiền 1.395.000 đồng rồi M đưa tiền cho L tiêu xài.

- Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 29/6/2018, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B1-319.56 chở H đến quán tạp hóa của vợ chồng ông Nguyễn Thành L, bà Lê Thị Túy Tr tại khu phố Vạn Phước, phường Xuân Thành, thị xã Sông Cầu. Lợi dụng lúc vợ chồng ông L đang bán hàng không chú ý thì L lén lút lấy 01 hộp nhựa bên trong có nhiều thẻ cào điện thoại cất giấu vào trong áo của L rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Sau đó L đếm tổng giá trị số thẻ cào điện thoại đã trộm cắp được là 2.600.000 đồng rồi nhờ Ngô Văn M bán lại số thẻ cào cho Phan Thị T Th được số tiền 2.420.000 đồng rồi M đưa tiền cho L tiêu xài.

- Lần thứ tư: Khoảng 09 giờ ngày 08/7/2018, L mượn xe mô tô biển kiểm soát 78D1-181.45 của Ngô Văn M điều khiển đến quán tạp hóa của vợ chồng anh Mai Hoàng Á, chị Trần Thị Thanh T thuộc thôn Chánh Nam, xã Xuân Thọ 1, thị xã Sông Cầu. L quan sát thấy không có người trông coi nên lén lút đi vào trong quán lấy 01 hộp nhựa bên trong có nhiều thẻ cào điện thoại rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó L đếm tổng giá trị số thẻ cào điện thoại đã trộm cắp được là 2.700.000 đồng rồi nhờ Ngô Văn M bán lại số thẻ cào cho Phan Thị Thu Th được số tiền 2.500.000 đồng rồi M đưa tiền cho L tiêu xài.

Quá trình điều tra Hoàng Thị L bỏ trốn nên bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu ra Quyết định truy nã, đến ngày 01/10/2020 thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bắt, tạm giữ, tạm giam trong một vụ án khác.

Tại Bản kết luận định giá số 26/KL-HĐĐG ngày 03/8/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: Tổng giá trị 05 cây thuốc lá tại thời điểm ngày 02/7/2018 là 1.114.000 đồng, trong đó: 03 cây thuốc lá hiệu White Horse có giá trị là 588.000 đồng, 02 cây thuốc lá hiệu 555 có giá trị là 526.000 đồng (bút lục số 72).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 31/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 thời điểm ngày 22/6/2018 có giá trị là 2.000.000 đồng (bút lục số 80).

Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 đã trả cho chị Nguyễn Thị Yến N; 03 (ba) cây thuốc lá hiệu White Horse và 02 cây thuốc lá hiệu 555 đã trả cho vợ chồng ông Vi Viết Ng, bà Nguyễn Thị Thanh T; Số tiền 693.000 đồng đã trả cho bà Trần Thị L; 01 (một) xe mô tô biển kiểm

soát 86B1-319.56 đã trả cho chị Mang Thị L; Số thẻ cào điện thoại bị Hoàng Thị L trộm cắp vào các ngày 25/6/2018, 29/6/2018 và 08/7/2018 không thu giữ được.

Phần dân sự: Chị Nguyễn Thị Yến N đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7; vợ chồng ông Vi Viết Ng, bà Nguyễn Thị Thanh T đã nhận lại 03 cây thuốc lá hiệu White Horse, 02 cây thuốc lá hiệu 555 và không có yêu cầu bồi thường. Bà Trần Thị L đã nhận lại số tiền 693.000 đồng và không yêu cầu bồi thường số tiền 1.507.000 đồng. Vợ chồng anh Mai Hoàng Á, chị Trần Thị Thanh T; vợ chồng anh Nguyễn Văn C, chị Nguyễn Thị Bảo Th và vợ chồng ông Nguyễn Thành L, bà Lê Thị Túy Tr đều không yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Việt C không yêu cầu Hoàng Thị L bồi thường số tiền 1.500.000 đồng nhận cầm cố điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSSC ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Hoàng Thị L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị L thừa nhận chính bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 của Nguyễn Thị Yến N trị giá 2.000.000 đồng; nhiều thẻ cào điện thoại của vợ chồng anh Nguyễn Văn C, chị Nguyễn Thị Bảo Th tổng trị giá 1.500.000 đồng; nhiều thẻ cào điện thoại của vợ chồng ông Nguyễn Thành L, bà Lê Thị Túy Tr tổng trị giá 2.600.000 đồng; 03 cây thuốc lá điếu hiệu White Horse và 02 cây thuốc lá điếu hiệu 555 của vợ chồng ông Vi Viết Nguyệt, bà Nguyễn Thị Thanh T tổng trị giá 1.114.000 đồng; nhiều thẻ cào điện thoại của vợ chồng anh Mai Hoàng Á, chị Trần Thị Thanh T tổng trị giá 2.700.000 đồng và số tiền 2.200.000 đồng của bà Trần Thị L. Tổng giá trị tài sản mà Hoàng Thị L đã chiếm đoạt là 12.114.000 đồng và thừa nhận bản Cáo trạng số 39/CT-VKSSC ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng, không oan, sai gì cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu thực hành quyền công tố tại phiên tòa khẳng định bản Cáo trạng số 39/CT-VKSSC ngày 17/10/2022 truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSSC ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Hoàng Thị L từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Áp dụng Điều 56 BLHS, đề nghị tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 166/2021/HS-ST ngày 04/06/2021 của TAND thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã có hiệu lực pháp luật, buộc bị cáo phải chấp hành

hình phạt chung của 02 bản án. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2020, được trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 09/12/2016 đến ngày 12/12/2016.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 đã trả cho chị Nguyễn Thị Yến N; 03 (ba) cây thuốc lá hiệu White Horse và 02 cây thuốc lá hiệu 555 đã trả cho vợ chồng ông Vi Viết Ng, bà Nguyễn Thị Thanh T; Số tiền 693.000 đồng đã trả cho bà Trần Thị L; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 86B1-319.56 đã trả cho chị Mang Thị L; Số thẻ cào điện thoại bị Hoàng Thị L trộm cắp vào các ngày 25/6/2018, 29/6/2018 và 08/7/2018 không thu giữ được. Nên đề nghị HĐXX không xét.

Phần dân sự: Chị Nguyễn Thị Yến N đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7; vợ chồng ông Vi Viết Ng, bà Nguyễn Thị Thanh T đã nhận lại 03 cây thuốc lá hiệu White Horse, 02 cây thuốc lá hiệu 555 và không có yêu cầu bồi thường. Bà Trần Thị L đã nhận lại số tiền 693.000 đồng và không yêu cầu bồi thường số tiền 1.507.000 đồng. Vợ chồng anh Mai Hoàng Á, chị Trần Thị Thanh T; vợ chồng anh Nguyễn Văn C, chị Nguyễn Thị Bảo T và vợ chồng ông Nguyễn Thành L, bà Lê Thị Túy Tr đều không yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Việt C không yêu cầu Hoàng Thị L bồi thường số tiền 1.500.000 đồng nhận cầm cố điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7. Nên đề nghị HĐXX không xét.

Đối với Ngô Văn M cho Hoàng Thị L mượn xe mô tô biển kiểm soát 78D1-181.45 vào các ngày 08/7/2018 và 10/7/2018 và M bán giùm số thẻ cào điện thoại do L trộm cắp cho Phan Thị Thu T nhưng Ngô Văn M không biết Hoàng Thị L mượn xe mô tô 78D1-181.45 đi trộm cắp tài sản và không biết số thẻ cào điện thoại do L trộm cắp được mà có. Đối với Phan Thị Thu T mua lại số thẻ cào điện thoại nêu trên từ Ngô Văn M nhưng cũng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý đối với Ngô Văn M và Phan Thị Thu T là có căn cứ nên đề nghị HĐXX không xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 86B1 – 319.56 mà Hoàng Thị L mượn của chị Mang Thị L để điều khiển đi trộm cắp tài sản vào các ngày 22/6/2018, 25/6/2018, 29/8/2018 và 02/7/2018 nhưng chị L không biết L sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Mang Thị L là có căn cứ nên đề nghị HĐXX không xét.

Đối với anh Nguyễn Việt C có nhận cầm cố điện thoại di động từ Hoàng Thị L, nhưng anh C không biết điện thoại di động này do L trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với anh C là có căn cứ nên đề nghị HĐXX không xét.

Đối với Phan Thị Thu H được Hoàng Thị L chở theo khi thực hiện các vụ trộm cắp tài sản vào các ngày 22/6/2018, 25/6/2018, 29/6/2018 và 02/7/2018 nhưng H không bàn bạc thống nhất hoặc giúp sức cho L. Mặt khác vào thời điểm Hoàng Thị L thực hiện hành vi phạm tội thì H chưa đủ 16 tuổi nên không đặt vấn đề xem xét, xử lý đối với H là có căn cứ nên đề nghị HĐXX không xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, người làm chứng: Quá trình điều tra đã có lời khai, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Việc vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Thị L tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm phạm tội, tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Từ ngày 22/6/2018 đến ngày 10/7/2018, tại phường Xuân Thành, phường Xuân Đài, xã Xuân Phương, xã Xuân Thọ 1 và xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, bị cáo Hoàng Thị L có hành vi lén lút lấy 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 của Nguyễn Thị Yến N trị giá 2.000.000 đồng; Nhiều thẻ cào điện thoại của vợ chồng anh Nguyễn

Văn C, chị Nguyễn Thị Bảo T tổng trị giá 1.500.000 đồng; nhiều thẻ cào điện thoại của vợ chồng ông Nguyễn Thành L, bà Lê Thị Túy Tr tổng trị giá 2.600.000 đồng; 03 cây thuốc lá điếu hiệu White Horse và 02 cây thuốc lá điếu hiệu 555 của vợ chồng ông Vi Viết Ng, bà Nguyễn Thị Thanh T tổng trị giá 1.114.000 đồng; nhiều thẻ cào điện thoại của vợ chồng anh Mai Hoàng Ánh, chị Trần Thị Thanh Tình tổng trị giá 2.700.000 đồng và số tiền 2.200.000 đồng của bà Trần Thị Lan. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Hoàng Thị L đã chiếm đoạt là 12.114.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSSC ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai gì cho bị cáo.

[4] Xét tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Thị L là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng lười lao động và muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây dư luận bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo từ địa phương khác đến sinh sống tại thị xã Sông Cầu mục đích lợi dụng sự sơ hở của người dân để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Từ ngày 22/6/2018 đến ngày 10/7/2018 bị cáo 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị mà bị cáo đã chiếm đoạt là 12.114.000 đồng, thuộc tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, có 04 lần bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng và bị cáo chưa được xoá án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên và tái phạm theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS nên cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo đã tự khai nhận 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trước đó nhưng chưa bị phát hiện, cũng như quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, Điều 51 BLHS nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người tốt và có ích cho xã hội.

[5] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 đã trả cho chị Nguyễn Thị Yến Nhi; 03 (ba) cây thuốc lá hiệu White Horse và 02 cây thuốc lá hiệu 555 đã trả cho vợ chồng ông Vi Viết Nguyệt, bà Nguyễn Thị Thanh Tuyết; Số tiền 693.000 đồng đã trả cho bà Trần Thị Lan; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 86B1-319.56 đã trả cho chị Mang Thị L; Số thẻ cào điện thoại bị Hoàng Thị L trộm cắp vào các ngày 25/6/2018, 29/6/2018 và 08/7/2018 không thu giữ được. Nên HĐXX không xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Yến N đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7; vợ chồng ông Vi Viết Nguyệt, bà Nguyễn Thị Thanh Tuyết đã nhận lại 03 cây thuốc lá hiệu White Horse, 02 cây thuốc lá hiệu 555 và không có yêu cầu bồi thường. Bà Trần Thị Lan đã nhận lại số tiền 693.000 đồng và không yêu cầu bồi thường số tiền 1.507.000 đồng. Vợ chồng anh Mai Hoàng Ánh, chị Trần Thị Thanh Tình; vợ chồng anh Nguyễn Văn Cu, chị Nguyễn Thị Bảo Thu và vợ chồng ông Nguyễn Thành Lê, bà Lê Thị Túy Trang đều không yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Việt C không yêu cầu Hoàng Thị L bồi thường số tiền 1.500.000 đồng nhận cầm cố điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7. Nên HĐXX không xét.

[9] Đối với Ngô Văn M cho Hoàng Thị L mượn xe mô tô biển kiểm soát 78D1-181.45 vào các ngày 08/7/2018 và 10/7/2018 và M bán giùm số thẻ cào điện thoại do L trộm cắp cho Phan Thị Thu T nhưng Ngô Văn M không biết Hoàng Thị L mượn xe mô tô 78D1-181.45 đi trộm cắp tài sản và không biết số thẻ cào điện thoại do L trộm cắp được mà có. Đối với Phan Thị Thu T mua lại số thẻ cào điện thoại nêu trên từ Ngô Văn M nhưng cũng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý đối với Ngô Văn M và Phan Thị Thu T là có căn cứ nên HĐXX không xét.

[10] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 86B1 – 319.56 mà Hoàng Thị L mượn của chị Mang Thị L để điều khiển đi trộm cắp tài sản vào các ngày 22/6/2018, 25/6/2018, 29/8/2018 và 02/7/2018 nhưng chị L không biết L sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Mang Thị L là có căn cứ nên HĐXX không xét.

[11] Đối với anh Nguyễn Việt C có nhận cầm cố điện thoại di động từ Hoàng Thị L, nhưng anh C không biết điện thoại di động này do L trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với anh C là có căn cứ nên HĐXX không xét.

[12] Đối với Phan Thị Thu H được Hoàng Thị L chở theo khi thực hiện các vụ trộm cắp tài sản vào các ngày 22/6/2018, 25/6/2018, 29/6/2018 và 02/7/2018 nhưng H không bàn bạc thống nhất hoặc giúp sức cho L. Mặt khác vào thời điểm Hoàng Thị L thực hiện hành vi phạm tội thì H chưa đủ 16 tuổi nên không đặt vấn đề xem xét, xử lý đối với H là có căn cứ nên HĐXX không xét.

[13] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự

- Điều 23, Điều 25 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Thị L** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị L 02 (hai) năm tù, tổng hợp với hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 166/2021/HS-ST ngày 04/06/2021 của TAND thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã có hiệu lực pháp luật. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2020, được trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 09/12/2016 đến ngày 12/12/2016.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: HĐXX không xét.

4. Về vật chứng vụ án: HĐXX không xét.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thị L phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Quyền kháng* cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND tỉnh Phú Yên
- VKSND Tx. Sông Cầu
- CQĐT Công an TX. Sông Cầu
- Cơ quan THAHS TX. Sông Cầu
- Chi cục THADS TX Sông Cầu
- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Toạ phiên toà

(đã ký)

Lò Nhật Chuyên